

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – Thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất xi măng, các sản phẩm từ xi măng và vỏ bao đựng xi măng. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 335 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 351 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3300  
CHI  
ÔNG T  
TOÁN V  
& C  
CẦN TH  
CẦN

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	06 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 13. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong năm theo mức cổ tức được công bố.

### 15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 dự kiến trích lập các quỹ như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	7%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	3%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%
• Quỹ khác	Thù lao và khen thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị	5,18%

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **17. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.075 VND/USD  
31/12/2014 : 21.380 VND/USD

#### **18. Ghi nhận doanh thu**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **19. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

349  
11 NI  
3 TY  
1W V  
&  
1N 7  
TP.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

### **20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

15-  
ÁN  
TNI  
TU  
40  
ÁN

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	233.998.423	208.973.191
Tiền gửi ngân hàng	10.764.983.455	14.130.870.536
Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>15.998.981.878</u></b>	<b><u>14.339.843.727</u></b>

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH xi măng Holcim Việt Nam	-	8.521.844.265
Công ty TNHH Lafarge xi măng	1.211.760.000	3.861.000.000
Công ty cổ phần xi măng Kiên Giang	2.939.063.160	2.487.202.850
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	-	5.388.089.685
Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	12.476.712.600	8.972.183.341
Các khách hàng khác	20.923.599.690	14.732.587.359
<b>Cộng</b>	<b><u>37.551.135.450</u></b>	<b><u>43.962.907.500</u></b>

Nợ phải thu khách hàng tại mọi thời điểm dùng để thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ (xem TM số V.15).

### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
RIECKERMANN GMBH	2.038.275.000	-
Công ty TNHH kỹ thuật Gia Nguyễn	-	109.081.830
Các nhà cung cấp khác	85.452.210	42.419.512
<b>Cộng</b>	<b><u>2.123.727.210</u></b>	<b><u>151.501.342</u></b>

### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vũ Mạnh Duy	-	2.947.464
Phải thu cán bộ công nhân viên (BHXH, BHYT, BHTN)	203.161.635	546.210
Phải thu BHXH Thành phố Cần Thơ	-	69.407.730
Phải thu tiền thuế thu nhập cá nhân	47.326.646	174.184.036
Trung tâm lưu ký thành phố Hồ Chí Minh	-	5.000.000
Bà Nguyễn Hoàng Yến	159.900.000	-
Phải thu khác	16.250.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>426.638.281</u></b>	<b><u>252.085.440</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	222.950.000	98.800.000
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	79.950.000	88.000.000
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	77.000.000	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	66.000.000	10.800.000
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>222.950.000</u></b>	<b><u>98.800.000</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	98.800.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	124.150.000	98.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>222.950.000</u></b>	<b><u>98.000.000</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	19.327.146.715	32.214.383.277
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.972.818.061	4.296.974.536
Thành phẩm	13.082.878.037	10.016.575.982
<b>Cộng</b>	<b><u>38.382.842.813</u></b>	<b><u>46.527.933.795</u></b>

Giá trị thành phẩm và nguyên liệu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ.

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	14.964.330
Bảo hiểm cháy nổ mọi rủi ro 2013	-	44.926.134
Chi phí sửa chữa	-	34.067.250
Bảo hiểm cháy nổ mọi rủi ro 2014	40.400.184	-
<b>Cộng</b>	<b><u>40.400.184</u></b>	<b><u>93.957.714</u></b>

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	312.597.738	522.467.309
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.186.768.273	963.435.570
<b>Cộng</b>	<b><u>1.499.366.011</u></b>	<b><u>1.485.902.879</u></b>

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 140.338.601.704 VND và 34.853.197.100 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. **Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**  
Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính.

11. **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác (Kết chuyển vào chi phí)	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	374.735.333	6.032.391.228	(6.392.571.561)	(11.300.000)	3.255.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>374.735.333</b>	<b>6.032.391.228</b>	<b>(6.392.571.561)</b>	<b>(11.300.000)</b>	<b>3.255.000</b>

12. **Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	3.661.150	42.291.820.004	3.661.150	42.291.820.004
<b>Cộng</b>	<b>3.661.150</b>	<b>42.291.820.004</b>	<b>3.661.150</b>	<b>42.291.820.004</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000105 ngày 19 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xi măng Tây Đô 42.291.820.004 VND, tương đương 48,17% vốn điều lệ.

13. **Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên	263.840	2.682.621.200	263.840	2.682.621.200
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang	140.000	1.550.893.958	140.000	1.550.893.958
Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ	-	-	200.000	2.009.684.627
<b>Cộng</b>	<b>403.840</b>	<b>4.233.515.158</b>	<b>603.840</b>	<b>6.243.199.785</b>

14. **Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD	Số cuối năm
			trong năm	
Công cụ, dụng cụ	301.020.448	-	(287.899.235)	13.121.213
<b>Cộng</b>	<b>301.020.448</b>	<b>-</b>	<b>(287.899.235)</b>	<b>13.121.213</b>

15. **Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	50.576.409.730	30.222.636.772
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(a)</sup>	29.882.584.090	20.451.407.772
Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(b)</sup>	3.472.312.500	6.567.987.500
Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Indovina – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(c)</sup>	17.221.513.140	3.203.241.500
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>50.576.409.730</b>	<b>30.222.636.772</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh bao bì. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ.
- (b) Khoản vay Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động nhập khẩu hoặc mua trong nước máy móc, trang thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất bao bì xi măng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản thanh toán từ các khoản nợ phải thu khách hàng.
- (c) Khoản vay Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ giá trị hàng tồn kho luân chuyển bao gồm thành phẩm và nguyên liệu.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:*

	<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>
Số đầu năm	30.222.636.772
Số tiền vay phát sinh trong năm	227.485.429.225
Số tiền vay đã trả trong năm	(207.131.656.267)
<b>Số cuối năm</b>	<b>50.576.409.730</b>

#### 16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Noble Resource Pte.,Ltd	-	1.658.707.875
Công ty TNHH một thành viên Hồng Phát	278.751.673	244.904.157
Công ty cổ phần nhựa OPEC	-	412.476.000
Các nhà cung cấp khác	160.869.200	723.114.172
<b>Cộng</b>	<b>439.620.873</b>	<b>3.039.202.204</b>

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	814.273.090	6.773.570.408	(6.281.126.629)	1.306.716.869
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.359.312.621	(4.359.312.621)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	19.952.034	(19.952.034)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	617.169.669	2.072.294.827	(2.472.730.666)	216.733.830
Thuế thu nhập cá nhân	239.084.036	1.042.560.536	(1.074.274.726)	207.369.846
Tiền Thuế đất <sup>(*)</sup>	(1.306.651)	261.574.651	(261.574.651)	(1.306.651)
Các loại thuế khác	-	11.213.797	(11.213.797)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.669.220.144</b>	<b>14.540.478.874</b>	<b>(14.480.185.124)</b>	<b>1.729.513.894</b>

- (\*) Trình bày ở chỉ tiêu thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.934.742.060	23.067.556.498
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	436.551.880	1.827.519.102
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(7.951.772.000)</u>	<u>(7.981.212.000)</u>
Thu nhập chịu thuế	9.419.521.940	16.913.863.600
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.072.294.827</b>	<b>4.228.465.900</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>2.072.294.827</u></b>	<b><u>4.228.465.900</u></b>

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 31.623,1 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng theo các Quyết định số: 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2007; 1370/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008; 1882/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008; 1815/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 18. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	11.779.404.548	11.278.910.397
<b>Cộng</b>	<b><u>11.779.404.548</u></b>	<b><u>11.278.910.397</u></b>

Trong đó, Đơn vị trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2014 số tiền 4.000.000.000 VND theo Biên bản hoàn nhập và trích lập quỹ dự phòng tiền lương của Hội đồng thành viên ngày 31/12/2014.

#### 19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	15.951.297	48.138.293
<b>Cộng</b>	<b><u>15.951.297</u></b>	<b><u>48.138.293</u></b>

#### 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	69.562.079	63.192.480
Bảo hiểm xã hội	503.089.900	8.374.440
Bảo hiểm y tế	89.954.145	
Bảo hiểm thất nghiệp	39.719.080	
Lãi vay được gia hạn phải trả cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	16.168.920.209	31.168.920.209
Cổ tức phải trả	32.825.000	5.850.000
Phải trả tiền bảo hiểm cho nhân viên	679.320	31.758.285

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác	60.790.088	-
<b>Cộng</b>	<b>16.965.539.821</b>	<b>31.278.095.414</b>

### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	889.701.934	743.122.362	(361.662.000)	1.271.162.296
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	590.131.741	769.873.417	(914.000.000)	446.005.158
<b>Cộng</b>	<b>1.479.833.675</b>	<b>1.512.995.779</b>	<b>(1.275.662.000)</b>	<b>1.717.167.454</b>

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	19.503.306.000	-
Tạm ứng cổ tức năm nay	12.969.704.000	-
<b>Cộng</b>	<b>32.473.010.000</b>	-

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.499.997	6.499.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	272.125.429.145	285.793.608.430
- Doanh thu bán hàng hóa	-	6.276.123.636
- Doanh thu bán thành phẩm	272.125.429.145	279.517.484.794
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>272.125.429.145</b>	<b>285.793.608.430</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	-	7.077.690.660
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(i)</sup>	249.495.461.625	252.612.875.006
<b>Cộng</b>	<b><u>249.495.461.625</u></b>	<b><u>259.690.565.666</u></b>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	193.311.807.328	198.964.761.962
Chi nhân công trực tiếp	26.767.320.022	25.171.965.726
Chi phí sản xuất chung	39.118.038.074	37.118.164.214
Tổng chi phí sản xuất trong năm	259.197.165.424	261.254.891.902
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(1.675.843.525)	228.502.071
Tổng giá thành sản xuất	257.521.321.899	261.483.393.973
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(3.066.302.055)	(1.044.904.542)
Thành phẩm xuất khác	(4.959.558.219)	(7.825.614.425)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b><u>249.495.461.625</u></b>	<b><u>252.612.875.006</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.778.509	34.141.768
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	204.127.776	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	27.429.941	150.388
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	61.360	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.951.772.000	7.981.212.000
Doanh thu tài chính khác	90.315.373	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.314.484.959</u></b>	<b><u>8.015.504.156</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.772.399.421	3.431.661.984
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	164.190.705	306.160.839
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	5.088.530
Chi phí khác	4.711.266	284.291
<b>Cộng</b>	<b><u>2.941.301.392</u></b>	<b><u>3.743.195.644</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.818.324	31.818.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.539.686.318	3.062.084.580
Chi phí bằng tiền khác	339.224.753	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.910.729.395</u></b>	<b><u>3.093.902.892</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.970.184.213	5.716.099.752
Chi phí đồ dùng văn phòng	172.114.843	218.199.452
Chi phí khấu hao tài sản cố định	149.003.088	99.075.096
Thuế, phí và lệ phí	272.788.448	281.002.246
Chi phí dự phòng	124.150.000	98.800.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.650.000	600.864.167
Chi phí khác	4.810.612.708	4.875.077.763
<b>Cộng</b>	<b><u>11.502.503.300</u></b>	<b><u>11.889.118.476</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	200.000.000	220.000.000
Hỗ trợ thanh toán	-	507.038.295
Bán phế liệu, hạt tái chế	9.604.124.268	17.641.986.908
Thu nhập khác	91.808.718	673.076.660
<b>Cộng</b>	<b><u>9.895.932.986</u></b>	<b><u>19.042.101.863</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	301.058.333	315.171.158
Bán phế liệu, hạt tái chế	6.172.127.808	10.765.166.670
Chi phí khác	77.923.177	286.537.445
<b>Cộng</b>	<b><u>6.551.109.318</u></b>	<b><u>11.366.875.273</u></b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.862.447.233	18.839.090.598
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.499.997	6.499.997
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.287</u></b>	<b><u>2.898</u></b>

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	206.515.103.396	204.322.760.903
Chi phí nhân công	42.555.563.783	38.367.203.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.361.287.523	8.605.433.594
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.493.501.905	23.715.470.993
Chi phí khác	6.540.296.772	5.260.415.208
<b>Cộng</b>	<b><u>278.465.753.379</u></b>	<b><u>280.271.283.857</u></b>

